

Số: 29/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
**Về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Bé.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông Ngô Minh Thường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 188/2025/TLST-VDS ngày 24 tháng 11 năm 2025, về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2025/TLST-VDS ngày 28/12/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Lê Thị Xuân T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Nho T, sinh năm 1937; địa chỉ: Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Lê Nho Xuân T, sinh ngày 15/05/1997; địa chỉ: Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 14 tháng 11 năm 2025 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Lê Thị Xuân T trình bày: Ba mẹ của bà Lê Thị Xuân T là ông Lê Nho T và bà Phạm Thị Phường (đã chết năm 2025) có hai người con là bà Lê Thị Xuân T và em của bà Thăng là ông Lê Nho Xuân T, sinh ngày 15/05/1997; ông Lê Nho Xuân T (tên trước đây là Lê Văn S- theo Quyết định về việc cho phép thay đổi tên và chữ đệm số 5727/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2012) bị thiểu năng trí tuệ từ nhỏ, mất năng lực hành vi dân sự, không làm chủ được bản thân, mọi việc đều do mẹ của bà T và bà T lo liệu, ông Tài được xác định tâm thần theo số hiệu: 510/TKY/12-0082 ngày 01/10/2013, dạng khuyết tật: Thần kinh, tâm thần, mức độ nặng, được hưởng trợ cấp theo quyết định số 916/QĐ-LĐTBXH ngày 22/7/2024. Hiện tại, mẹ của bà T

đã mất, ba của bà T là ông Lê Nho T bị tai biến, tuổi cao, sức yếu. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết, tuyên bố ông Lê Nho Xuân T mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời chỉ định bà Thăng làm người giám hộ cho ông Lê Nho Xuân T để được hưởng những quyền lợi sau này. Tại đơn xin thay đổi yêu cầu ngày 26/12/2025 bà T thay đổi yêu cầu với nội dung: Yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Nho Xuân T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà T là người giám hộ cho ông Lê Nho Xuân T theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 26/12/2025, ông Lê Nho T thống nhất nội dung trình bày và các yêu cầu của bà Lê Thị Xuân T.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và kết luận giám định pháp y tâm thần, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Xuân T, tuyên bố ông Lê Nho Xuân T là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; chỉ định bà Lê Thị Xuân T làm người giám hộ của ông Lê Nho Xuân T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Lê Nho Xuân T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời yêu cầu chỉ định bà T là người giám hộ cho ông T. Ông Lê Nho Xuân T hiện đang cư trú tại Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là yêu cầu “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

[2] Xét nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Lê Nho Xuân T từ nhỏ đã có biểu hiện chậm phát triển trí tuệ, nhận thức hạn chế, không kiểm soát được hành vi và lời nói; theo Giấy khuyết tật số hiệu 510/TKY/12-0082 ngày 01/10/2013 của Ủy ban nhân dân xã Tam Thăng xác nhận ông Lê Nho Xuân T (Lê Văn S) là người khuyết tật, dạng khuyết tật: thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật: nặng; ông Lê Nho Xuân T là đối tượng bảo trợ đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 961/QĐ-LĐTBXH ngày 22/7/2024 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Tam Kỳ. Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 06/KLGD ngày 05/01/2026 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực miền Trung kết luận về tình trạng năng lực hành vi dân sự của ông Lê Nho Xuân T: Theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71-ICD-10), về năng lực hành vi dân sự: Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Xuân T, tuyên bố ông Lê Nho

Xuân T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; xác định ông Lê Nho Xuân T là đối tượng được giám hộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 47 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Đối với nội dung chỉ định người giám hộ cho ông Lê Nho Xuân T, nhận thấy: Ông Lê Nho Xuân T không có vợ, con. Từ trước đến nay ông T sinh sống cùng gia đình bà Lê Thị Xuân T tại Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Xuân T có nguyện vọng được làm người giám hộ của ông Lê Nho Xuân T; tại văn bản trình bày, ông Lê Nho T (cha ruột của ông Lê Nho Xuân T) thống nhất để bà Lê Thị Xuân T là người giám hộ hợp pháp của ông Lê Nho Xuân T theo quy định của pháp luật; tại phiên họp, ông Tài yêu cầu bà Thăng làm giám hộ cho ông. Xét thấy, bà Lê Thị Xuân T có đủ các điều kiện làm người giám hộ và chỉ định bà Lê Thị Xuân T làm người giám hộ của ông Lê Nho Xuân T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 46, Điều 49, Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Lê Thị Xuân T thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc thay đổi người giám hộ, chuyển giao giám hộ, chấm dứt việc giám hộ được thực hiện theo quy định tại các Điều 60, 61, 62 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Xuân T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Lê Thị Xuân T tự nguyện nhận nộp; bà T đã nộp đủ theo hóa đơn bán hàng số 00000779 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Miền Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47; Điều 49; khoản 1, khoản 2 Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 62 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Xuân T về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” đối với ông Lê Nho Xuân T, sinh ngày 15/05/1997; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên bố ông Lê Nho Xuân T, sinh ngày 15/05/1997; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Lê Thị Xuân T, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng; căn cước công dân số 049193000802 ngày 13/4/2021 là người giám hộ của ông Lê Nho Xuân T; sinh ngày 15/05/1997; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7, tổ dân phố V, phường B, thành phố Đà Nẵng.

Quyền và nghĩa vụ, quản lý tài sản của người giám hộ và việc thay đổi giám hộ, chuyển giao giám hộ, chấm dứt giám hộ được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Xuân T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Thăng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005950 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Thăng đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Lê Thị Xuân T tự nguyện nhận nộp; bà Thăng đã nộp đủ theo hóa đơn bán hàng số 00000779 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Miền Trung.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Lê Thị Xuân T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định (ngày 20/01/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 - Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Bé

